A. Tướng về hưu là tác phẩm gây dược tiếng vang lớn cho Nguyễn Huy Thiệp. Các tuyển tập truyện của Nguyễn Huy Thiếp đều chọn tướng về hưu. Đó là một truyện không thể bỏ qua, nếu muốn hiểu Nguyễn Huy Thiếp, cho dù ông còn nhiều truyện khác nooiir tiếng nữa. Tuy vậy theo tôi, tôi chưa thấy có công trình đi sâu phân tích nghệ thuật tự sự của tác phẩm. Vì vậy xin nêu một số nhận xét của tôi về nghệ thuật tự sự của Tướng về hưu.

Phân tích tự sự học là phân tích hình thức, hình thức mang nội dung. Nhiều người trong chúng ta vẫn quen phân tích nội dung, coi nội dung là một cái gì đó có sẵn, mà người đọc tự cảm thấy và “rút ra ý nghĩa” một cách tiên nghiệm. Cách đó có thể đúng mà cũng có thể không sát, tùy sự may rủi. Phụ thuộc vào kinh nghiệm cá nhân của người đọc. Phân tích tự sự học giúp ta tìm hiểu cơ chế biểu nghĩa của văn bản.

Truyện kể Tướng về hưu kể theo ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng “tôi”. Theo mô hình tự sự của G. Genette, có ba mô hình tự sự: tự sự tiêu cự bằng không (toàn tri), tự sự bên trong (người kể xưng tôi), tự sự bên ngoài. Nếu theo cách phân biệt của Tz. Todorov thì có ba mô hình: người kể lớn hơn nhân vật (toàn tri), người kể bằng nhân vật (người kể xưng tôi), người kể nhỏ hơn nhân vật (cái nhìn bên ngoài. Theo các cách phân loại đó, mô hình tự sự của Ngyễn Huy Thiếp trong Tiuwowngs về hưu hoàn toàn khác. Người kể chuyện trong Tướng về hưu tuy xưng tôi, nhưng không có cái nhìn bên trong như Genette nói, không đồng nghĩa với tâm lí, tri thức của nhân vật như Todorrov nói. Đây là người kể chyện xưng tôi, nhưng kể chuyện theo cái nhìn bên ngoài. Người kể xưng tôi chỉ kể những gì anh ta thấy, nghe, chư không suy nghĩ, suy đoán. Đó là lí do vì sao lời văn câu chuyện ngắn ngủn, cộc lốc, lạnh lùng. Người kể chuyện “lớn lên không biết gì về cha mình”, nhân vật chính của truyện. Anh ta biết về cha cũng khoogn có gì thất đặc biệt hơn người khác. Người kể chuyện không biểu cảm, không bình luận, không suy đoán.

Chuyện Tướng về hưu được kể sau khi người bố, ông tướng đã chết, tức là kể từ kết cục. Người kể chuyện biết rõ mọi chuyện xảy ra ngay từ đầu, nhưng anh ta làm như không biết gì hết, không hề lợi dụng điểm nhìn thời gian ấy để hồi tưởng, nhớ lại. Trái lại, người kể đi theo dòng sự kiện, kể các sự kiện xảy ra như là mình chưa hề biết. Điều đó tạo hiệu quả khách quan lạnh lung.

Kể chuyện theo **điểm nhìn bên ngoài** tức là từ bỏ quan điểm riêng của mình, từ bỏ cái tôi, chỉ sự dụng mình như một điểm quan sát bề ngoài để kể các biến cố, né tránh hoàn toàn sự can dự của người kể vào câu chuyện. Mục đích là để cho các sự kiện tự nó nói lên ý nghĩa của chúng. Với phương thức này Nguyễn HGuy Thiếp trở về với bút pháp của chủ nghĩa hiện thực. Tướng về hưu là sự trở về ngoạn mục của Nguyễn Huy Thiếp với chủ nghĩa hiện thực.

Ngôn ngữ của truyện do vậy là ngôn ngữ của bản thân các sự kiện, sự đối lập, đối chọi của chúng mà tạo ra ý nghĩa. Nhân vật chính của truyện la ông tướng về hưu.  Nhưng trong truyện không chỉ có một tướng. Còn một tướng đang lên ấy là cô Thủy, vợ cuat Thuần, con dâu ông tướng. Hi tướng này đối lập nhau hoàn toàn.  Ông tướng về hưu đã hoàn thành nhiệm vụ, về nghĩ hưu, không biết làm gì, không nhận ra thời cuộc đã thay đổi. Ông sống theo thói quen chư skhoong sống theo quan sát và hiểu biết. Ông tiếp tục sống theo quán tính của ông tướng thơi chiến với lí tưởng giáo điều bình quân chủ nghĩa như là lẽ sống, với các mói quan tâm giúp đỡ đồng đội, quan tâm người nghèo, người lao động, chăm lo tình cảm. Khi không còn việc gì để làm ông thấy lạc loài, vì ông không ăn nhập gì với thực tế cả, ông tìm lại chiến trường và chết ở đó trong cái không gian quen thuộc của ông. Ông không có chỗ đứng trong cuộc sống bình thường sau chiến tranh đầy ngổn ngang, phức tạp. Ông không hợp với không gian trong cái nhà mà ông đã xây dựng nên mấy năm trước khi về hưu, trong đó có phân chia nhà trên nhà dưới, không chấp nhận để bà vợ đã lẫn ở nhà dưới với người làm.

“Tướng” Thủy là tướng của thời đại mới kinh tế thị trường. Cố có đủ sự mẫn tiệp, không khéo, nhạy bén, biết lợi dụng thời cơ, nhìn ra cái cũ, lỗi thời của bố chồng. Cô biết lợi dụng khi bố con ông Cở thất cơ lỡ vận, biến họ thành người làm trong gia đình. Biết nuôi chó berger, sử dụng thai nhi. Mọi sự cô đều có giải pháp, có tính toán đúng, sát. Tuy vậy đây là lúc giao thopwif, tướng cũ đa về hưu tướng mới chưa lên ngôi, những đã lộ rõ bộ mặt. Đối với việc dung rau thai nhi nuôi chó, ông tướng không chấp nhận, nhưng tướng Thủy không hề thaais sai. Xã hội trong nhà ông Thuấn cũng rất phức tạp, ngoài hai cha con ông tướng còn có cha con ông Cơ cần cù, cân thật, còn có ổng Bổng với con trai, con dâu ông ấy, những kẻ họ hang thực dụng, hạ đẳng, vô học. Họ là những con người lac loài, không ăn nhập với nhau về bất cứ phương diện nào. Tư tưởng bình quân chủ nghiã rõ rang không thể ứng dụng vào xã hội ấy được. Nó xa lạ, lạc lõng, lạc loài. Khi ông tướng về hưu một khoảng trống trong đời sống hiện ra, chưa có tư tưởng nào chỉ đạo. Lại them không gian ở bên rìa thành phố, là nới giữa ngoại ô với trung tâm, mang tính chất giáp ranh.

Do điểm nhìn bên ngoài tác phẩm không có miêu tả nội tâm. Lời thoại của nhân vật có chức năng đặc biệt. Nó rất ngắn, đóng vai trò thong báo chủ trương, tư tưởng. Nó có tính chất sự kiện tư tưởng. Không có đối thoại, mỗi lời chỉ như hé lộ tư tưởng của nhân vật. Khi ông Thuấn về nói với con: “ Việc lớn trong đời cha đã làm xong.”, người con chỉ nói: “Vâng.”. Không hề có giao lưu, đồng cảm. Khi Thủy thấy khách khứa lộn xộn nói: “Không để thế được.”, không ai nói đi nói lại. Trong đám cưới có anh bạn thằng Tuân ca bài Cái con gà quay với ông Thuấn phát biểu cảm động, ai nói nấy nghe. Nhân vật như ông Bổng thường nopis một mình. Ông Thuấn nói với ông Bổng về cái chết, ông Bổng trả lời không ăn nhập gì với tâm tư ông Thuấn. Ai nói nấy nghe. Các nhân vật trong truyền đều lac loài như nhau. Lời thoại về bản chất thể hiện trạng thái cô đơn của từng nhân vật, có thoại mà không có giao tiếp. Có thể gọi đó là đối thoại phi giao tiếp, đối thoại rời rạc.

Nghệ thuật trần thuật của Tướng về hưu thể hiện quan niệm con người và quan niệm xã hội, trangt hái vô tư tưởng trong xã hội của tác giả.

B. Điểm nhìn trần thuật, ở đây, vừa như một phương thức tổ chức văn bản, vừa là một cơ chế phát ngôn tinh thần thời đại của nhà văn. Sự khai thác điểm nhìn thể hiện trình độ xử lý mối quan hệ giữa chủ thể kể chuyện với cái được kể, cũng là sự thể hiện chiều sâu cái nhìn nghệ thuật của nhà văn.

**Trong nhiều truyện ngắn của Nguyễn Huy Thiệp, chủ thể kể chuyện được đặt ở ngoài câu chuyện**. Hình thức kể ở ngôi thứ ba. Câu chuyện đời sống được diễn ra “tự nhiên” qua lời của một người kể chuyện “vô hình”. Đây là mô hình tự sự có từ truyền thống. Truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp, hiển nhiên không đoạn tuyệt với truyền thống. Song, với sự sáng tạo nhiều mặt của nhà văn, sự khai thác đời sống vẫn được thực hiện phong phú ngay ở kiểu lựa chọn này.

Chủ thể kể chuyện có thể là người “đứng ngoài” chuyện nhưng đóng vai trò như một “người biết hết”, dẫn dắt bạn đọc vào thế giới nhân vật, sự kiện. Các tác phẩm: *Không có vua, Giọt máu, Thương cả cho đời bạc, Những ngọn gió Hua Tát* nằm trong trường hợp này. Chối bỏ lối hành văn trang trọng, có đôi phần thống thiết thường thấy trong văn học sử thi, ở đây, không có tụng ca, cũng không có những lời phán xét, bình luận của chủ thể kể, mà chỉ thấy ào ạt sự kiện, ào ạt buồn đau, đổ vỡ. Nếu *Không có vua* được ví như một thước phim cận cảnh, sự kiện hỗn độn, cõi đời ngổn ngang, con người méo mó, nhếch nhác, đáng thương thì *Giọt máu* lại là sự “lắp ghép” phóng túng những mảnh đời, mảnh người trong kiếp nhân sinh thác loạn. *Thương cả cho đời bạc* có một thời gian của chuyện xa hơn nhưng câu chuyện vẫn được hiện tại hoá nhờ tính liên tục của sự kiện. Trong *Những ngọn gió Hua Tát*, chủ thể kể đứng ngoài chuyện, không can thiệp, mổ xẻ, phân tích nhân vật. Do vậy, dù có một khoảng cách rất xa với nhân vật, bạn đọc vẫn bị cuốn vào những điều mình quan tâm một cách tự nhiên.

Trong các truyện ngắn *Tâm hồn mẹ, Chút thoáng Xuân Hương, Nguyễn Thị Lộ, Mưa*, chủ thể kể vẫn là người “giấu mặt” song điểm nhìn đã có sự chuyển hoá liên tục từ người kể sang nhân vật. Dù nhân vật không đóng vai trò người thực hiện hành động kể song cái được kể đã không đơn giản chỉ là những điều xảy ra bên ngoài người kể, mà còn được thể hiện sinh động ngay trong sự cảm thấy, cảm biết của chính nhân vật. Đây cũng cách để nhà văn khéo khơi sâu vào thế giới tâm tư nhân vật của mình. Trong *Tâm hồn mẹ*, đời sống được cảm nhận qua Đăng - một đứa trẻ mồ côi mẹ, đầy mặc cảm đáng thương, luôn khao khát lòng độ lượng bao dung. Lại có thể nhận thấy trong *Chút thoáng Xuân Hương* một sự chuyển hoá liên tục các điểm nhìn, góc nhìn trong trục kết cấu của văn bản. Từ người kể chuyện qua Tổng Cóc, ấm Huy, rồi qua anh nhà thơ sẽ vào vai Chiêu Hổ, từ nhiều quãng cách không - thời gian khác nhau, nhân vật Xuân Hương được soi chiếu từ nhiều góc độ, trở thành một hình tượng sinh động, nhiều tầng nghĩa, mặc dầu không xuất hiện trực tiếp. Triển khai truyện từ điểm nhìn bên trong, Nguyễn Thị Lộ đã thể hiện sâu sắc những cảm thức của Nguyễn Trãi về nỗi cô đơn và bi kịch của chính mình.

*Sang sông* có một hình thức kể đặc biệt. Chủ thể kể được đặt bên ngoài chuyện song nó không phải người “biết tất” mà chỉ chạy theo, suy đoán. Cái nhìn của người kể dường như đi cùng sự dịch chuyển của con đò sang sông. Chủ thể kể không đứng từ trên cao nhìn xuống mà đóng vai trò như là người tường thuật tại chỗ một cách khách quan về những gì mà nó chứng kiến. Sự vắng mặt của điểm nhìn đánh giá tư tưởng đạo đức khiến văn bản có thêm những ý nghĩa mới. Cái “vờ vĩnh” khéo léo của nhà văn trong đây khiến câu chuyện hấp dẫn bởi những sự kiện bất ngờ.

**Đọc Nguyễn Huy Thiệp, thấy hàng loạt truyện ngắn của ông xuất hiện hình thức “nhân vật kể chuyện”.** Hình thức kể theo ngôi thứ nhất. Chủ thể xưng “tôi” trong tác phẩm. Khác với hình thức tự sự ngôi thứ ba, chủ thể kể chuyện trong trường hợp này được đặt vào trong chính các sự kiện, tình tiết với tâm thế người trong cuộc. Và đấy cũng là lúc nhà văn có nhu cầu bộc bạch thế giới nội cảm, hay các sự kiện tâm tư của mỗi chủ thể phong phú hơn và trực tiếp hơn.

Hình thức nhân vật kể chuyện thường xuất hiện ở hai dạng chính: nhân vật kể chuyện kể mọi việc và nhân vật kể chuyện chủ yếu kể về mình. Trường hợp thứ nhất có thể tìm thấy trong *Chảy đi sông ơi, Tướng về hưu, Những người thợ xẻ, Thương nhớ đồng quê*. Trường hợp thứ hai chủ yếu xuất hiện trong *Con gái thuỷ thần.* Sự lựa chọn hình thức kể này mang lại cho truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp một ưu thế riêng. Có thể nhận thấy, mỗi nhân vật kể chuyện trong trường hợp tốt nhất có thể tạo ra một cái nhìn nghệ thuật độc đáo. Đến lượt mình, cái nhìn nghệ thuật đó lại được cụ thể hoá thành chuỗi các điểm nhìn nghệ thuật. Sự đa dạng về tính chất xã hội - thẩm mỹ, về quan điểm đạo đức, lối sống, cá tính của nhân vật kể chuyện khiến cái nhìn đời sống của nhà văn được thực hiện phong phú hơn gấp nhiều lần, ở những chân trời khác.

Trong *Tướng về hưu*, chủ thể kể là Thuấn - anh kỹ sư ở Viện Vật lý giàu tình cảm với cha song có phần cả nể, bạc nhược với vợ. Cách kể của con người hơi thiếu tự tin, thiếu quyết đoán đó khiến dòng đời với những thác lũ tha hóa và sự trơ khấc của cảm xúc dường như thêm phần bạo liệt. Cảm giác bất lực dâng trào. Người kể như đứng bên ngoài những sóng gió mà kể lại, chỉ kín đáo suy tư...

Rõ ràng, trong sự lựa chọn đa dạng của nhà văn, hình thức nhân vật kể chuyện có khả năng tạo ra nhiều cái nhìn nghệ thuật ở cùng một tác giả.

Có thể khẳng định, việc khéo lựa chọn các trạng huống trần thuật nhằm tạo ra sự đa dạng của các điểm nhìn nghệ thuật là yếu tố độc đáo thứ nhất mang lại sự hấp dẫn cho truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp. Từ đây, những thế giới nghệ thuật mới mẻ, hấp dẫn được hình thành. Và, trong sự tìm tòi, sáng tạo không ngừng của nhà văn, những khám phá, thể hiện đời sống ngày càng được thực hiện phong phú hơn ở những chân trời mới.

Nhiều nhà nghiên cứu đã khẳng định, truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp hấp dẫn bởi sự pha trộn, xen cài của hai kiểu giọng độc đáo, đặc trưng. Diễn tả những mảng tối của cuộc đời, nhà văn có giọng kể sắc lạnh. Bàn tay giải phẫu trực tiếp và chính xác của vị bác sĩ khiến các ung nhọt đời sống vỡ ra tung toé. Giọng kể lại trở nên trữ tình, tha thiết buồn đau khi nhà văn diễn tả cái trớ trêu của cuộc đời, cái thê thảm của tâm hồn, sự bơ vơ lạc loài của cái đẹp,... Và, đằng sau tất cả các câu chuyện của Nguyễn Huy Thiệp, là một hình tượng tác giả hàm ẩn với bao chiêm nghiệm suy tư về thân phận con người, về cuộc đời. Truyện của ông, do thế thường âm ba vọng động, đọc xong mà không đọc hết. Ngôn ngữ trần thuật Nguyễn Huy Thiệp sắc gọn, hàm súc, nhiều khi trơ trụi. Các đối thoại giàu tính kịch, dung hợp những từ ngữ thông tục, gần với ngôn ngữ đời sống. Lời kể thường ít thành phần phụ, dồn nén thông tin, cũng có khi đậm chất thơ và màu sắc triết lí, chạm sâu vào thế giới tâm tư của con người. Đặc điểm này có thể tìm thấy trong hầu hết các tác phẩm của Nguyễn Huy Thiệp, tạo thành một biểu hiện của phong cách. Và có lẽ chính lối hành ngôn hàm súc như thế này khiến Nguyễn Huy Thiệp luôn gặp khó khăn khi viết tiểu thuyết.

Người kể trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp luôn làm chủ cuộc chơi. Vậy nên, truyện của ông luôn mang nghĩa, hấp dẫn được nhiều đối tượng, vừa mới trong kỹ thuật, vừa luôn gợi sâu vào những buồn vui của kiếp người. Tất nhiên, những suy tư, tìm tòi nghệ thuật của Nguyễn Huy Thiệp, dù mới mẻ đến đâu thì cũng không bắt đầu trên một mảnh đất trống. Chúng tôi cho rằng, ở một chừng mực nào đó, những cách tân trần thuật trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp, theo các chiều hướng khác nhau, đã làm thay đổi một phần cách đọc của công chúng văn học.

Trong một bài viết cách đây không lâu, Nguyễn Huy Thiệp tâm đắc: “... nhà văn sinh ra là để kể chuyện. Kể chuyện hay! Có thế thôi” [ [2](http://evan.vnexpress.net/#1000008165_03)].

C. Trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp, những câu chuyện vô nghĩa của cuộc đời, sự bê tha, nhếch nhác của con người, sự lạc loài của cái đẹp được đề cập đến. Tướng Thuấn trong Tướng về hưu là cái đẹp, nhưng đều lạc loài. Tướng Thuấn về hưu nhưng không cách nào hòa nhập được với gia đình, trước cái chết của vợ, sự hờ hững của con trai, xa lạ với đứa cháu gái và không thể chấp nhận được hành động của cô con dâu khi xay mảnh thai nhi cho chó, ông đã chọn cách chết bên đồng đội. Ông thốt lên “Sao tôi cứ như lạc loài”. . Ông cùng đồng đội vào sinh ra tử để bảo vệ đất nước, để đồng bào được sống hạnh phúc, mà nay trở về ông thấy những bào thai nhỏ xíu bị nấu cho chó ông không chịu được. Trước đây khi còn là tướng, ở trong quân ngũ chỉ huy hàng nghìn quân, đưa ra bao quyết định liên quan đến sinh tử ông Thuấn cũng không thấy khó khăn bằng việc chỉ đạo cái gia đình nhỏ bé của ông  
  
Tinh thần hậu hiện đại hoài nghi với tất cả, hoài nghi cả lịch sử là điều chưa từng thấy trong văn học hiện đại. Lịch sử được nhìn nhận từ nhiều góc độ, không còn là cái lịch sử “đáng tin” như chúng ta vẫn nghĩ trước đây, Nguyễn Huy Thiệp đã tạo ra những “lịch sử giả”. Dựng lên lịch sử giả cũng có nghĩa là đi theo tiếng gọi của trò chơi – một hình thức lại hóa nhằm tổ chức một thế giới nghệ thuật in đậm dấu ấn chủ thể sáng tạo mà những cây bút non tay không bao giờ vươn tới được. Xưa nay trong sử sách, trong thơ văn kháng chiến, trong các tác phẩm trước Thiệp, đều ca ngợi hình ảnh người chiến sĩ, các vị tướng trong chiến tranh như biểu tượng hào hùng của dân tộc, chói lòa sau những năm tháng đau thương, nhưng Nguyễn Huy Thiệp đã không miêu tả vị tướng ở thời điểm vinh quang, chói sáng mà chọn thời điểm khi ông ta ở thời bình, trở về với gia đình, đối mặt với xã hội đổi khác, toan tính vì đồng tiền nhiều hơn là sống chết vì lẽ cao cả - độc lập dân tộc. Điều này giống như một sự “giải thiếng” đối với các đại tự sự. Cái hậu hiện đại là vậy, nó thường nói đến những mảnh vỡ trong hiện thực, những tiểu tự sự chứ không cần một sự tôn vinh, phá bỏ “sử thi” trong văn học trước đây. Vị tướng hùng dũng trên chiến trường, trở về nhà không thể quen với lối sống ăn không ngồi rồi hưởng thụ, không thể chịu đựng khi nhìn thấy ngón tay bé xíu của thai nhi, cũng không cách nào hòa nhập với các thành viên khác trong gia đình. Chọn cái chết bằng súng đạn có lẽ ông được ra đi thanh thản hơn. Mặt trái sau ánh hào quang mà Thiệp muốn đề cập đến của một vị tướng cũng như cái hiện thực lạnh lùng của đồng tiền, của lòng người....  
  
Sự đa dạng, chuyển đổi liên tục điểm nhìn nghệ thuật. Trong “Tướng về hưu”, dù ngôi kể là ngôi thứ nhất “tôi”, nhưng qua sự đối thoại, chuyển lời liên tiếp giữa các nhân vật, điểm nhìn cũng thay đổi liên tục: tôi, tướng Thuấn, ông Bổng, Thủy....từ đó nhận ra tính cách các nhân vật.   
  
Về ngôn ngữ, Nguyễn Huy Thiệp sử dụng ngôn ngữ đối thoại hết sức ngắn gọn, chỉ đủ nêu thông tin, mang đậm tính liệt kê. Nguyễn Huy Thiệp rất chuộng dùng câu đơn.: “Cha tôi tên Thuấn, con trưởng họ Nguyễn. Trong làng, họ Nguyễn là họ lớn, số lượng trai đinh có lẽ chỉ thua họ Vũ. Ông nội tôi trước kia học Nho, sau về dạy học. Ông nội tôi có hai vợ. Bà cả sinh được cha tôi ít ngày thì mất, vì vậy ông nội tôi phải tục huyền. Bà hai làm nghề nhuộm vải…” (Tướng về hưu). Có thể nói, những câu văn sắc lạnh dửng dưng như thế có mặt khắp các trang văn của Nguyễn Huy Thiệp tạo ra một giọng điệu lạnh lùng, khách quan, cho bạn đọc tự phán đoán câu chuyện, nhà văn không định hướng, không phán xét bất cứ điều gì, đó cũng là tinh thần hậu hiện đại nâng người đọc lên vị trí cao hơn.   
  
Kết cấu [phân mảnh](http://butnghien.com/tags/phan-manh/) phá vỡ lối kết cấu truyền thống trước đây, không chú trọng trình tự sự kiện. Ở “Tướng về hưu” ta thấy các câu chuyện rời rạc được kể liền mạch bởi nhân vật tôi. Phần giới thiệu để biết các nhân vật trong gia đình. Sau đó là chuyện gia đình trước khi tướng Thuấn về hưu, chuyện sau khi tưởng Thuấn về hưu, chuyện bắt gặp cảnh những mẩu thai nhi trong nồi cám chó, chuyện bà mẹ chết rồi làm đám ma và cuối cùng là chuyện tướng Thuấn chế. Các tình huống được tạo ra để thấy được những điều tác giả muốn gửi gắm, những dụng ý sâu sắc, đôi khi có thể đảo lên mà không ảnh hưởng đến mạch truyện. Ta có thể bắt gặp điều này trong các truyện: Chảy đi sông ơi; Con gái thủy thần, Vàng lửa, Kiếm sắc, Phẩm tiết…Điều này không hề gặp trong các truyện trước Thiệp.  
  
Trong giới hạn bài viết đã chỉ ra một vài thuộc tính hậu hiện đại hiện diện trong tác phẩm của Nguyễn Huy Thiệp như ngôn ngữ ngắn gọn, có nhiều từ tục, kết cấu phân mảnh, cảm thức hậu hiện đại cô đơn, lạc hoài, hoài nghi, đa điểm nhìn....